

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Lê** – Giáo viên nghỉ hưu và Ông **Đình Tuấn Phương** – Giáo viên nghỉ hưu.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Đức Thắng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Hữu Quảng**, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 31/5/2023 đối với:

1. Bị cáo:

- **Đình Văn C1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/5/2005 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 tháng 04 ngày); nơi cư trú: thôn 1, xã C, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Đình Văn V và bà Trương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 15/01/2021 bị Công an huyện Hải Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- **Hoàng Văn H1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 22/5/2003 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 2, xã C, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông: Hoàng Văn M và bà Đỗ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 13/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- **Đình Hữu T1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 21/9/2005 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 tháng 19 ngày); nơi cư trú: thôn 1, xã C, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn:

09/12; con ông: Đinh Hữu D và bà Hoàng Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- **Mai Xuân T2**; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/02/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: thôn 3, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn 1, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Mai Xuân Thành và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Lại Bích T4 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 11/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- **Phùn A T3**; tên gọi khác: không; sinh ngày 19/8/2000 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản M, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Phùn A S và bà Tăng Nhì M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- **Lường Thị P1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 27/10/2000 tại huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lường Văn Yếu và bà Quàng Thị Chăm; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Hữu T1: ông Đinh Hữu D, sinh năm 1984 (bố đẻ bị cáo Đinh Hữu T1).

Địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn C1 và Phùn A T3: ông Đào Bá Yên - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Hữu T1 và Lường Thị P1: bà Nguyễn Thị Hòa - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (đã gửi lời bào chữa).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lại Bích T4, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn 3, xã C, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Người làm chứng: anh Bùi Tiến Đ, sinh năm: 1999; địa chỉ: khu L, thị trấn Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5. Người chứng kiến: chị Nguyễn Thị Tuyết L1, sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

6. Đại diện Đoàn thanh niên xã C: anh Vũ Văn T – Cán bộ Đoàn Thanh niên xã C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2022, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, Đinh Văn C1 liên hệ với người đàn ông tên Quảng người ở huyện Đàm Hà (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 05 gam ma túy loại ketamine giá 7.500.000 đồng (1.500.000 đồng/01 gam) và 05 viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) giá 1.500.000 đồng (300.000 đồng/01 viên). C1 đã bán cho khách (không rõ lai lịch) 02 viên thuốc lắc và 01 gam ma túy ketamine giá 500.000đồng/01 viên thuốc lắc và 1.800.000 đồng/01gam (01 túi) ma túy ketamine, còn lại cất giấu để bán.

Biết C1 có chỗ mua ma túy, ngày 06/01/2023, Mai Xuân T2 góp 23.000.000 đồng nhờ C1 mua hộ 01 túi ma túy ketamine để bán kiếm lời, C1 đồng ý. Do muốn mua thêm ma túy ketamine về bán nên C1 vay 17.000.000 đồng của Hoàng Văn H1(ở cùng phòng trọ với C1) để mua ma túy. Cùng ngày, C1 đến huyện Đàm Hà, mua của Quảng 01 túi ma túy ketamine giá 40.000.000 đồng, đem về chia cho T2 một nửa, còn lại C1 cất giấu tại phòng trọ của C1 thuộc thôn 1, xã C, huyện H. T2 cũng chia ma túy thành 24 túi nhỏ, cất giấu sau quán cắt tóc của T2 thuộc thôn 1, xã C, huyện H.

Phù A T3 làm phục vụ tại quán karaoke Binbin thuộc khu 8, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, do thường có khách hỏi mua ma túy nên T3 có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 09/01/2023, T3 liên hệ với H1 hỏi mua ma túy thì H1 báo lại cho C1 biết. Sau đó C1 cùng H1 và Đinh Hữu T1 đi taxi mang ma túy đến quán karaoke Binbin, H1 trực tiếp bán cho T3 03 viên ma túy thuốc lắc và 04 túi ma túy ketamine giá 8.700.000 đồng (giá 1.800.000đồng/01 túi ma túy ketamine; 500.000 đồng/01 viên thuốc lắc), T3 đã chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của C1 8.500.000 đồng, còn nợ 200.000 đồng. Bán xong ma túy, C1, H1, T1 ở lại quán hát và uống bia sau đó mới về nhà. Mua được ma túy, T3 sử dụng 02 túi ma túy ketamine và 01 viên ma túy thuốc lắc, bán cho khách đến hát (không rõ lai lịch) 02 viên ma túy thuốc lắc giá 700.000 đồng/01 viên; 02 túi ma túy ketamine giá 2.100.000 đồng/01 túi.

Sáng ngày 10/01/2023, T2 chuyển vào tài khoản của C1 8.100.000 đồng nhờ C1 mua hộ 30 viên ma túy thuốc lắc (giá 270.000 đồng/01 viên). C1 vay của H1 6.000.000 đồng để mua thêm ma túy rồi liên hệ và đến huyện Đàm Hà mua của Quảng 50 viên thuốc lắc giá 14.100.000 đồng (trong đó C1 mua thêm 20 viên thuốc lắc giá 300.000 đồng/01 viên), chia cho T2 30 viên, còn lại 20 viên C1 bỏ vào lọ thủy tinh cất giấu trong phòng trọ, T2 cũng chia 30 viên ra 12 túi nylon nhỏ cất giấu sau quán cắt tóc để bán kiếm lời.

Khoảng 23 giờ ngày 10/01/2023 tại trước cửa phòng trọ thuộc khu vực thôn 1, xã C, huyện H, C1 bán cho một người tên Quyền (không rõ lai lịch) 03 viên ma túy thuốc lắc giá 1.500.000 đồng (Quyền nợ tiền chưa trả). Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, T3 tiếp tục liên lạc với H1 hỏi mua ma túy thì H1 báo lại với C1, tại phòng trọ C1 bỏ ma túy ra chia và đưa cho H1 12 túi ma túy ketamine và 17 viên ma túy thuốc lắc để bán cho T3 giá 30.100.000 đồng (1.800.000 đồng/01 túi, 500.000 đồng/1 viên). H1 bảo T1 gọi Taxi rồi cùng T1 mang ma túy đi bán cho T3 tại quán Karaoke Binbin như lần trước, tiền mua ma túy T3 bảo H1 nợ bán được ma túy sẽ trả sau, bán ma túy xong H1 và T1 uống bia và hát karaoke tại quán, mua được ma

túy T3 sử dụng 01 túi ma túy ketamine và 01 viên ma túy thuốc lắc, bán cho khách đến hát 02 viên ma túy thuốc lắc, còn lại cất giấu tại nơi ở để bán kiếm lời. Tại thời điểm đưa ma túy cho H1, C1 cũng đưa cho Lương Thị P1 (ở cùng phòng trọ với C1) 02 túi ma túy ketamine để P1 bán kiếm lời. Được một lúc thì có người tên Tuấn ở thị trấn Quảng Hà (không rõ lai lịch) gọi messenger cho P1 hỏi mua 01 túi ma túy ketamine giá 2.500.000 đồng, P1 đồng ý bán và đi taxi mang ma túy đến tầng 4 khách sạn Minh Đức, thuộc khu Hoàng Hoa Thám, thị trấn Quảng Hà, huyện H bán cho Tuấn, Tuấn nhận ma túy và chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của C1 do P1 cung cấp. Sau khi bán ma túy, P1 về phòng trọ đón C1 đến quán cắt tóc của T2 chơi.

Khoảng 01 giờ ngày 11/01/2023, Tuấn tiếp tục hỏi P1 mua 01 túi ma túy ketamine giá 2.500.000 đồng, P1 mang ma túy đến tầng 4, khách sạn Minh Đức bán cho Tuấn như lần trước rồi quay lại quán cắt tóc của T2. Lúc này có người (không rõ lai lịch) gọi đến số điện thoại của C1 hỏi mua 01 túi ma túy ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc giá 3.200.000 đồng, C1 đồng ý bán và đòi thêm 200.000 tiền taxi đi giao, người mua đã chuyển khoản trước cho C1 2.000.000 đồng, còn lại sẽ trả khi nhận được ma túy. Do không còn ma túy nên C1 mua của T2 01 túi ma túy ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc giá 2.800.000 đồng (chưa trả tiền) rồi đưa cho P1 mang đến khách sạn Minh Đức để bán cho khách. Khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, P1 mang ma túy đến giấu trước cửa khách sạn Minh Đức rồi vào gặp người mua lấy 1.500.000 đồng, khi ra lấy ma túy để giao cho khách thì bị Tổ công tác Công an huyện Hải Hà phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Thu trên tay phải P1 02 túi nilon màu trắng, kích thước (KT)(03 x 03)cm, một túi chứa chất tinh thể màu trắng, một túi chứa 02 viên nén màu xám; 01 điện thoại di động; 3.730.000 đồng (trong đó có 1.500.000đ tiền bán ma túy). Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C1, H1, T1, T3. T2 cũng ra đầu thú. Thu giữ 03 điện thoại di động của C1, H1, T1; Thu của H1 1.250.000 đồng; Thu của Lại Bích Thu (vợ của T2) 01 điện thoại di động; Phong tỏa tài khoản của C1 7.000.000 đồng tiền bán ma túy có được.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T2 thu giữ: 01 hộp nhựa “CoolAir” màu trắng bên trong có 23 túi nilon kích thước (KT) (03 x 03)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 hộp nhựa “Xylitol” màu hồng bên trong có 11 túi nilon KT(03 x 03)cm chứa 28 viên nén màu xám; 02 cân tiểu li; 01 hộp giấy KT(18 x 10 x 8,7)cm bên trong 280 túi nilon rỗng KT(03 x 03)cm, 39 túi nilon rỗng KT(1,8 x 02)cm; 01 căn cước công dân tên Mai Xuân T2; 15.650.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T3 thu giữ: 01 túi giả da màu hồng bên trong có 01 túi nilon KT(04 x 07)cm chứa 14 viên nén màu ghi xám; 01 túi nilon KT(06 x 10) cm bên trong có 11 túi nilon KT(03 x 03)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon KT(08 x 14)cm bên trong có 30 vỏ túi nilon rỗng; 01 cân điện tử mini; 01 căn cước công dân tên Phùn A T3; 01 điện thoại di động.

Tại bản kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện:

Thu của Lường Thị P1: 02 viên nén đựng trong 01 túi nilon KT(03 x 03)cm (M1) là ma túy loại MDMA khối lượng 0,815gam; 01 túi nilon KT(03 x 03)cm chứa chất tinh thể màu trắng (M2) là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,503 gam.

Thu của Mai Xuân T2: 23 túi nilon KT(03 x 03)cm (M3-M25) chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine khối lượng 12,938 gam; 11túi nilon KT(03 x 03)cm chứa 28 viên nén (M26) là ma túy loại MDMA khối lượng 11,283gam.

Thu của Phùn A T3: 01 túi nilon KT(04 x 07)cm chứa 14 viên nén (M27) là ma túy loại MDMA khối lượng 5,688 gam; 11 túi nilon KT(03 x 03)cm chứa chất tinh thể màu trắng (M28-M38) là ma túy loại Ketamine khối lượng 5,458 gam.

Quá trình điều tra Đinh Văn Công, Hoàng Văn H1, Đinh Hữu T1, Mai Xuân T2, Phùn A T3, Lường Thị P1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên (bút lục số 55-56, 167-168, 314-322, 329-345, 352-364, 371-382, 392-403, 410-424).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. C1 khai mua lượng lớn ma túy của Quảng về rồi chia cho H1, P1 mang đi bán, ngoài ra còn mua ma túy giúp T2. T2 khai đưa tiền cho C1 mua giúp 2 lần ma túy về cất giấu tại nhà để bán kiếm lời, tuy nhiên, T2 mới bán được 01 lần cho C1 nhưng chưa thu được tiền. P1 nhận ma túy của C1 mang đi bán 02 lần tại khách sạn Minh Đức, được C1 chi trả chi phí sinh hoạt. H1 02 lần nhận ma túy của C1 mang đi bán cho Tài ở quán karaoke Bin Bin. Đối với T1 02 lần cùng H1 và C1 đi bán ma túy cho T3, mặc dù không được trả tiền công nhưng ý thức được việc đi cùng sẽ được H1 và C1 bao tiền hát, ăn uống nên tự nguyện đi cùng và giúp sức cho H1, C1 nếu có trở ngại gì trong quá trình đi bán ma túy. T3 02 lần mua ma túy của H1, C1 và T1 mang về cất giấu tại quán karaoke để bán cho khách hát kiếm lời. Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Bích T4 có mặt tại phiên tòa có lời khai cho biết, chị và Mai Xuân T2 đã ly hôn vào năm 2020 nhưng vẫn chung sống với nhau và cùng làm nghề tóc. Đêm ngày 10/01/2023 rạng sáng ngày 11/01/2023, chị cùng T2 đang ở quán cắt tóc thì C1 và P1 đến chơi. Sau đó P1 gọi taxi đi đâu một lúc lại quay về quán ngồi chơi. Đến khoảng hơn 2h sáng khi chị nằm trong phòng ngủ thì nghe thấy C1 và T2 nói chuyện nhưng không rõ nói gì, một lúc sau P1 lại gọi taxi đi, lúc này C1 và T2 vẫn đứng bên ngoài nói chuyện, rồi C1 đi về. Sau đó Công an đến kiểm tra và đưa chị về trụ sở Công an làm việc. Chị không biết T2 và C1, P1 mua bán ma túy, T2 cũng không bàn bạc trao đổi gì với chị và chị cũng không nghe được T2, C1 và P1 nói chuyện gì về mua bán ma túy. Quá trình điều tra, chị bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone; số tiền 15.650.000 đồng thu giữ khi khám xét quán cắt tóc là tiền mua đồ đạc, dụng cụ cắt tóc của quán. Chiếc điện thoại của chị sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại điện thoại và số tiền trên cho chị.

Người làm chứng Bùi Tiến Đ và người chứng kiến Nguyễn Thị Tuyết Liên vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của Lường Thị P1 về thời gian, diễn biến sự việc lực lượng công an bắt quả tang

Lường Thị P1 đang có hành vi bán ma túy tại khách sạn Minh Đức vào rạng sáng ngày 11/01/2023.

Luật sư Đào Bá Yên – người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn C1 và Phùn A T3 và Luật sư Nguyễn Thị Hòa – người bào chữa cho các bị cáo Lường Thị P1 và Đinh Hữu T1 có quan điểm đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo C1, T3, P1 và T1, tuy nhiên ông Yên và bà Hòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo C1 và T1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo P1 và T3 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ và có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Đoàn thanh niên xã C anh Vũ Văn Tiến – Phó Bí thư có mặt tại phiên tòa cho biết Đinh Văn C1 và Đinh Hữu T1 bỏ học từ năm học xong lớp 9, mặc dù đang trong tuổi đoàn nhưng không tham gia sinh hoạt đoàn tại nơi cư trú.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 13/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố Đinh Văn C1, Hoàng Văn H1 và Đinh Hữu T1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Mai Xuân T2, Phùn A Tài về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lường Thị P1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt Đinh Văn C1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023; Đinh Hữu T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

- Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt: Hoàng Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại bản án số 42/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến ngày 26/8/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

- Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Mai Xuân T2 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

- Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phùn A T3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt Lương Thị P1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định (được niêm phong trong 01 phong bì số 113/KL-KTHS); 01 hộp nhựa màu trắng xanh “CoolAir”; 01 hộp nhựa màu trắng hồng “Xylitol”; 01 hộp giấy bên trong chứa 129 túi nilon viền đỏ, 190 túi nilon viền xanh; 01 túi nilon kích thước (08x14)cm bên trong chứa 30 vỏ túi nilon kích thước khác nhau; 01 túi giả da màu hồng; 03 cân điện tử; 05 thẻ sim (lắp trong 05 điện thoại di động thu của các bị cáo P1, Công, H1, T1, T3). Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 05 điện thoại di động thu của các bị cáo P1, C1, H1, T1 và T3; 7.000.000 đồng đang phong tỏa trong tài khoản ngân hàng của bị cáo Đinh Văn C1, số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Thị P1. Buộc bị cáo Đinh Văn C1 phải nộp lại số tiền 8.500.000 đồng do bán ma túy có được để tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại: bị cáo P1 2.230.000 đồng, bị cáo H1 1.250.000 đồng, chị Lại Bích Thu 15.650.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp 01 thẻ sim, bị cáo T2 01 căn cước công dân tên Mai Xuân T2, bị cáo T3 01 căn cước công dân tên Phùn A T3.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1 Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: từ ngày 09/01/2023 đến ngày 11/01/2023, Đinh Văn C1, Hoàng Văn H1, Đinh Hữu Toàn và Lương Thị P1 nhiều lần bán ma túy cho người khác kiếm lời, cụ thể:

Ngày 09/01/2023 tại quán karaoke Binbin thuộc khu 8, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, C1 cùng H1 và T1 bán cho Phùn A T3 04 túi ma túy ketamine, 03 viên ma túy MDMA giá 8.700.000 đồng.

Ngày 10/01/2023 C1 đưa ma túy cho H1, H1 cùng T1 mang ma túy đến quán karaoke Binbin bán cho Phùn A T3 12 túi ma túy ketamine, 17 viên ma túy MDMA (thu được 5,688 gam ma túy MDMA và 5,458 gam ma túy ketamine) giá 30.100.000 đồng. C1 đưa cho P1 02 túi ma túy ketamine để 02 lần mang đến tầng 4, khách sạn Minh Đức thuộc khu Hoàng Hoa Thám, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà bán cho Tuấn giá 5.000.000 đồng.

Ngày 11/01/2023 C1 đưa cho P1 0,815g ma túy Ketamine và 0,503g ma túy MDMA mang đến tầng 4, khách sạn Minh Đức bán cho người không quen biết giá 3.400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Đối với Mai Xuân T2: ngày 11/01/2023 tại quán cắt tóc của T2 thuộc thôn 1, xã C, huyện H có hành vi bán cho Đinh Văn C1 0,815g ma túy ketamine và 0,503g ma túy MDMA giá 2.800.000đ để C1 đưa cho P1 mang đi bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Ngoài ra T2 còn cất giấu 11,283g ma túy MDMA và 12,938g ma túy ketamine (do C1 mua giúp) để bán kiếm lời.

Đối với Phùn A T3: ngày 11/01/2023 tại quán karaoke Binbin thuộc khu 8, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh có hành vi cất giấu 5,688 gam ma túy MDMA và 5,458gam ma túy ketamine để bán kiếm lời.

Do đó, hành vi của các bị cáo Đinh Văn C1, Hoàng Văn H1 và Đinh Hữu T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Mai Xuân T2, Phùn A T3 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lương Thị P1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù biết rõ Nhà nước cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mua bán lượng lớn các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo tuổi đời đều còn rất trẻ nhưng không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà chọn cách mua bán ma túy để kiếm lời. Riêng bị cáo C1 có nhân thân năm 2021 bị Công an huyện Hải Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau bằng hình thức "Cảnh cáo", bị cáo Hoàng Văn H1 năm 2022 đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", đang trong thời gian thử thách của án treo mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo T2 sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo P1 và T3 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hoàng Văn H1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích: ngày 13/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng". Do đó, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò trong vụ án: trong vụ án này, bị cáo C1 trực tiếp đi mua ma túy ngoài ra còn 02 lần mua ma túy hộ T2 để bán kiếm lời, C1 cũng đưa ma túy và chỉ

đạo P1 mang đi bán vào các ngày 10/01/2023 và rạng sáng ngày 11/01/2023, đồng thời cung cấp ma túy cho Hoàng Văn H1 và Đinh Hữu T1 đi bán cho Phùn A Tài vào các ngày 09/01/2023 và 10/01/2023. T1 bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đều có nguồn gốc do C1 mua của người đàn ông tên Quảng ở Đầm Hà rồi mang về cung cấp H1 và P1 để bán kiếm lời. Đinh Văn C1 phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 17,786 gam ma túy loại MDMA và 18,899 gam ma túy loại Ketamine. Vai trò của C1 thể hiện là người khởi xướng việc mua ma túy về bán, liên hệ với người bán rồi trực tiếp đi mua, mang về chia ra và chỉ đạo các đồng phạm khác mang đi bán kiếm lời, do đó C1 giữ vai trò đầu vụ. H1, P1, T1 tiếp nhận ý chí của C1. H1 cho C1 vay tiền, mặc dù biết rõ C1 sử dụng số tiền đó để mua ma túy nhưng vẫn đồng tình, đồng thời còn giúp sức cho C1 trong việc liên lạc bán ma túy cho Phùn A T3 và trực tiếp đi bán ma túy cho T3 vào các ngày 09/01/2023 và 10/01/2023 (trong đó gồm 5,688 gam ma túy loại MDMA và 5,458 gam ma túy loại Ketamine). H1 giữ vai trò là người giúp sức cho C1. Lương Thị P1 có hành vi tàng trữ 0,815 gam ma túy loại Ketamine và 0,503 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra còn đồng phạm với Đinh Văn C1 bán trái phép ma túy 02 lần cho người tên Tuấn vào các ngày 10/01/2023 và rạng sáng ngày 11/01/2023, không được C1 trả tiền công nhưng được bao nuôi ăn ở và cho tiền sinh hoạt. P1 giữ vai trò giúp sức cho C1. Đối với Đinh Hữu T1 có hành vi giúp sức cho C1 và H1, cùng C1 và H1 đi bán ma túy cho Phùn A T3 vào các ngày 09/01/2023 và 10/01/2023. Bản thân T1 biết rõ việc C1 và H1 đi bán ma túy nhưng vẫn gọi giúp taxi và đi cùng H1 đi bán ma túy, được trả công bằng cách bao ăn chơi miễn phí. Đối với Mai Xuân T2, Phùn A T3 thực hiện hành vi độc lập, không phải đồng phạm của các bị cáo trên. T2 02 lần nhờ C1 mua hộ ma túy, ngày 11/01/2023, T2 bán cho C1 0,815gam ma túy loại Ketamine và 0,503 gam ma túy loại MDMA, ngoài ra còn tàng trữ 11,283 gam ma túy loại MDMA và 12,938 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. T3 02 lần trực tiếp mua ma túy của C1 và H1 về để sử dụng và bán kiếm lời, ngoài ra còn tàng trữ 5,688g ma túy loại MDMA và 5,458g ma túy loại ketamine để bán kiếm lời. Do đó các bị cáo T2 và T3 phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo: các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn H1 do phạm tội trong thời gian thử thách của án treo tại Bản án số ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Do đó, lần phạm tội này bị cáo bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 42/2022/HSST ngày 13/4/2022 cộng với hình phạt của bản án mới. Bị cáo Đinh Văn C1 giữ vai trò cao nhất và mua bán khối lượng ma túy lớn nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, tiếp đó là bị cáo T2, các bị cáo H1, T3 và P1 tàng trữ và giữ vai trò ngang nhau nên mức hình phạt tương đương. Bị cáo T1 vai trò thấp nhất, chỉ giúp sức cho C1, H1 đi bán ma túy nên mức hình phạt đối với T1 thấp nhất. Tuy nhiên, do các bị cáo Đinh Văn C1 và Đinh Hữu T1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã thu giữ:

- Thu giữ của Lường Thị P1 0,815 gam ma túy loại MDMA; 0,503 gam ma túy loại Ketamine; thu giữ của Mai Xuân T2 11,283 gam ma túy loại MDMA, 12,938 gam ma túy loại Ketamine; thu giữ của Phùn A T3 5,688 gam ma túy loại MDMA, 5,458 gam ma túy loại Ketamine. Tổng số ma túy loại MDMA thu giữ được là 17,786 gam, loại Ketamine là 18,899 gam; trong đó, số ma túy hoàn lại sau giám định là 16,34 gam ma túy loại MDMA và 17,17 gam ma túy loại Ketamine, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động của Lường Thị P1, 01 điện thoại di động của Đinh Văn C1, 01 điện thoại di động của Hoàng Văn H1, 01 điện thoại di động của Đinh Hữu T1, 01 điện thoại di động của Phùn A T3 là các phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 05 thẻ sim gắn trong 05 chiếc điện thoại nói trên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động và 01 thẻ sim gắn trong điện thoại thu giữ của Lại Bích Thu, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho chị Thu.

- 01 túi giả da màu hồng, 03 cân điện tử, 02 hộp nhựa, 01 hộp giấy chứa 319 vỏ túi nilon, 01 túi nilon bên trong chứa 30 vỏ túi nilon, vỏ mẫu vật hoàn lại sau giám định là những vật dụng các bị cáo sử dụng đựng và cân ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phùn A T3 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Xuân T2 là giấy tờ cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Phùn A T3 và Mai Xuân T2.

- Đối với các số tiền đã thu giữ:

+ 3.730.000 đồng thu giữ của Lường Thị P1, trong đó 1.500.000 đồng do bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, 2.230.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Lường Thị P1.

+ Số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của Đinh Văn C1 là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 1.250.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn H1 là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Hoàng Văn H1.

+ Số tiền 15.650.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Mai Xuân T2 là tài sản của chị Lại Bích T4 do làm tóc mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho chị Lại Bích T4.

+ Đối với số tiền 8.500.000 đồng Đinh Văn C1 bán ma túy cho T3 mà có, Công đã tiêu hết, cần truy thu số tiền trên của bị cáo C1 nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo C1, T1 là người dưới 18 tuổi phạm tội, các bị cáo T2, H1, T3, P1 không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Trong vụ án, các đối tượng: Quảng bán ma túy cho C1; Quyền mua ma túy của C1; Tuấn và một người không rõ tên tuổi mua ma túy của P1; những người mua ma túy của Tài quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Các bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Các bị cáo Đinh Văn C1, Hoàng Văn H1, Đinh Hữu T1, Mai Xuân T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Phùn A T3, Lương Thị P1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Văn C1 và Đinh Hữu T1.

- Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn H1.

- Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Mai Xuân T2.

- Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phùn A T3.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lương Thị P1.

Tuyên bố: các bị cáo Đinh Văn C1, Đinh Hữu T1, Hoàng Văn H1, Mai Xuân T2, Phùn A T3, Lương Thị P1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

1. **Đinh Văn C1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

2. **Đinh Hữu T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

3. **Hoàng Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tại bản án số 42/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023 (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại bản án số 42/2022/HSST từ ngày 19/5/2021 đến ngày 26/8/2021).

4. **Mai Xuân T2 08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

5. **Phùn A T3 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

6. **Lương Thị P1 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/01/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 16,34 gam ma túy loại MDMA và 17,17 gam ma túy loại Ketamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì số 113/KL-KTHS.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu xanh.

- Trả lại cho chị Lại Bích Thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng, bên trong gắn sim thuê bao số 0387.335.558.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu hồng, 03 cân điện tử, 02 hộp nhựa, 01 hộp giấy chứa 319 vỏ túi nilon, 01 túi nilon bên trong chứa 30 vỏ túi nilon và 05

thẻ sim gắn trong các điện thoại nhãn hiệu iPhone màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu xanh.

(Các vật chứng nói trên tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19/CCTHADS ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

- Trả lại cho bị cáo Mai Xuân T2 và Phùn A T3 02 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Xuân T2 và Phùn A T3 (lưu tại hồ sơ vụ án).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); trả lại cho Lương Thị P1 số tiền 2.230.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), trả lại cho Hoàng Văn H1 số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị Lại Bích T4 số tiền 15.650.000đ (mười năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo Lệnh thanh toán tiền mặt ngày 22/3/2023 tại tài khoản số 800901001 của Công an huyện Hải Hà tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hải Hà Đông Quảng Ninh).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) trong tài khoản số 0775314002 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBbank) mang tên Đinh Văn C1.

- Buộc bị cáo Đinh Văn C1 phải nộp 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Đinh Văn C1, Hoàng Văn H1, Đinh Hữu T1, Mai Xuân T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phùn A T3, Lương Thị P1.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Hữu T1, người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh

